

# THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ThS. MAI THỊ QUẾ<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn. Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách còn tồn tại những hạn chế nhất định. Trên cơ sở phân tích những kết quả đạt được và chỉ ra nguyên nhân của hạn chế, bài viết đề xuất một số giải pháp hoàn thiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thời gian tới.

**Từ khóa:** chính sách, đào tạo nghề; Thành phố Hồ Chí Minh

**H**ỗ trợ đào tạo nghề là một trong những hợp phần cơ bản, quan trọng của chính sách việc làm. Thông qua cơ chế, chính sách, pháp luật về hỗ trợ đào tạo nghề, Nhà nước tạo điều kiện giúp người lao động nâng cao năng lực nghề, tăng cường khả năng ứng phó với những rủi ro về việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp. Điều này được thể hiện trong quá trình xây dựng và thực hiện chính sách của Nhà nước và địa phương về hỗ trợ đào tạo nghề.

## 1. Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề tại Thành phố Hồ Chí Minh

Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được thể hiện trong các nghị quyết, quyết định, quy hoạch, kế hoạch và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành

phố lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã đặt mục tiêu về đào tạo nghề đến năm 2020, tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo nghề đạt 85% trong tổng số lao động làm việc<sup>(1)</sup>.

Kế hoạch số 3778/KH-UBND ngày 19/7/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg về “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” giai đoạn 2016 - 2020 xác định mục tiêu đào tạo nghề cho 55.000 lao động nông thôn, trong đó khoảng 16.000 người học nghề nông nghiệp, 36.700 người học nghề phi nông nghiệp (đặt hàng đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng cho 3.500 lao động nông thôn). Tỷ lệ lao động có việc làm sau khi học nghề đạt 80% trở lên. Đến năm 2020, tỷ lệ lao động nông thôn làm việc trong các thành phần kinh tế đã qua đào tạo nghề đạt 85%<sup>(2)</sup>. Thực hiện mục tiêu đào tạo nghề đặt ra cho giai đoạn 2015 - 2020, chính quyền Thành phố đã đưa ra nhiều giải pháp hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực nghề cho người lao động.

<sup>(\*)</sup> Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh

- Chính sách hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp  
 + Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Thực hiện Thông tư liên tịch số 39/2015/TTLT-BLĐT BXH-BGDĐT-BNV ngày 19/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc sáp nhập Trung tâm dạy nghề, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp công lập cấp huyện thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Thành phố đã sáp nhập 11 trung tâm dạy nghề của các quận - huyện; sáp nhập 24 Trung tâm giáo dục thường xuyên với 24 Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên. Tập trung đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực 09 ngành dịch vụ có hàm lượng chất xám cao, 04 ngành công nghiệp trọng yếu, công nghiệp phụ trợ, một số phân khúc có giá trị gia tăng cao trong 02 ngành công nghiệp truyền thống và nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao. Từ năm 2018 - 2020, dự thảo đề án “Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” đã được 02 lần trình Ủy ban nhân dân. Bản dự thảo đã được Hội đồng nhân dân thẩm định cấp Thành phố và đang trong giai đoạn hoàn thiện.

+ Về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề: Thành phố ban hành một số chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường và trung tâm dạy nghề. Đối với khu vực nông thôn, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 16/7/2012 về *Phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong lĩnh vực phi nông nghiệp trên địa bàn Thành phố đến năm 2020”*. Theo đó, kinh phí được phê duyệt để hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề cho các trường và trung tâm dạy nghề giai đoạn 2016 - 2020 là 250 tỷ đồng (ngân sách Thành phố) và 25 tỷ đồng (ngân sách của Trung ương) tăng cường thiết bị<sup>(3)</sup>.

Ngày 23/5/2017, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 2567/

QĐ-UBND về kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020. Theo đó, có 14 trường cao đẳng, trung cấp nghề công lập được hỗ trợ đầu tư nghề trọng điểm. Giai đoạn 2016 - 2019, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố đã được ngân sách địa phương đầu tư 2.244 tỷ đồng và ngân sách trung ương là 14 tỷ đồng. Trong đó, chi đầu tư cơ sở vật chất 127 tỷ đồng; chi mua sắm thiết bị đào tạo 81 tỷ đồng; chi đào tạo, bồi dưỡng giáo viên 05 tỷ đồng, chi xây dựng chương trình, giáo trình 03 tỷ đồng; chi thường xuyên 1.907 tỷ đồng và chi khác 120 tỷ đồng<sup>(4)</sup>.

- Chính sách hỗ trợ cán bộ, giáo viên dạy nghề  
 Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về *Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”*, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 16/7/2012 về *phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong lĩnh vực phi nông nghiệp trên địa bàn Thành phố đến năm 2020”*. Theo đó, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, giáo viên là kỹ thuật, kỹ sư, người lao động có tay nghề cao tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và các trung tâm khuyến nông, lâm, ngư, nông dân sản xuất giỏi tham gia dạy nghề lao động nông thôn được trả tiền công giảng dạy với mức tối thiểu 25.000 đồng/giờ; người dạy nghề là tiến sĩ khoa học, tiến sĩ trong lĩnh vực nông nghiệp, nghệ nhân cấp tỉnh trở lên được trả tiền công giảng dạy với mức tối thiểu 300.000 đồng/buổi.

- Chính sách hỗ trợ người lao động học nghề  
 + Đối với người lao động học nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng: Thành phố thực hiện theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng và Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm. Theo đó, đối tượng thụ hưởng gồm phụ nữ, lao động nông thôn, người

khuyết tật, các đối tượng là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân, thụ hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề ngắn hạn dưới 03 tháng, trung cấp, cao đẳng nghề. Mức hỗ trợ tùy theo nhóm đối tượng và tối đa là 06 triệu đồng/người/khóa học.

Ngoài ra, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp được cấp thẻ đào tạo nghề có giá trị tối đa bằng 12 tháng tiền lương cơ sở tại thời điểm đào tạo nghề và có giá trị sử dụng trong 01 năm kể từ ngày cấp (Nghị định số 61/2015/NĐ-CP).

+ Đối với người lao động học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng Thành phố Hồ Chí Minh: Đối tượng này được thực hiện theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 và Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp. Theo đó, đối tượng thụ hưởng gồm người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật; người tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú; người bị thu hồi đất. Người học nghề được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định; được vay vốn để tham gia đào tạo nghề theo quy định của chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

Bên cạnh việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề theo quy định của Trung ương, Thành phố đã ban hành một số chính sách đặc thù về hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn. Cụ thể:

Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 3582/QĐ-UBND ngày 12/7/2016 về phê duyệt Chương trình Giảm nghèo Thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

Theo đó, mức chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo của Thành phố về thu nhập được xác định cao hơn mức quy định chung của Trung ương. Điều này đồng nghĩa với việc số lượng người nghèo, cận nghèo được hưởng các chế độ, chính sách, trong đó có chế độ hỗ trợ đào tạo nghề cho hộ nghèo, cận nghèo được mở rộng hơn so với các tỉnh/thành trong cả nước.

Để hỗ trợ nhóm đối tượng lao động dân tộc thiểu số, Thành phố ban hành Quyết định số 3819/QĐ-UBND ngày 28/7/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Phê duyệt Đề án "Đào tạo nghề, tạo việc làm cho người dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020" và Quyết định số 3531/QĐ-UBND ngày 16/7/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động về Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn Thành phố đến năm 2020. Theo đó, đối tượng, hình thức đào tạo và mức hỗ trợ học nghề ngắn hạn cho lao động dân tộc thiểu số ở Thành phố Hồ Chí Minh (trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng) được thực hiện theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ (mức tối đa 03 triệu đồng/người/khóa học).

Như vậy, với sự quan tâm của Nhà nước và chính quyền, nhiều chính sách hỗ trợ đào tạo nghề được ban hành, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn Thành phố. Đối tượng được hỗ trợ bao gồm: cơ sở đào tạo nghề, đội ngũ cán bộ, giáo viên dạy nghề. Đặc biệt, Nhà nước và chính quyền Thành phố có chính sách miễn, giảm học phí đối với người lao động thuộc đối tượng quy định của chính sách học nghề ngắn hạn dưới 03 tháng.

Với mỗi nhóm đối tượng khác nhau, chính sách đã quy định các mức hỗ trợ phù hợp. Ngoài ra, người lao động học nghề còn được hỗ trợ tiền ăn, đi lại, chỗ ở và được vay vốn học nghề nếu học trình độ cao hơn (trung cấp, cao đẳng) hoặc được vay vốn để tạo việc làm sau khi hoàn thành khóa học nghề.

## 2. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh - Những kết quả đạt được

+ *Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tăng lên*: Tính đến năm 2019, toàn Thành phố có 567 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tăng hơn 32 cơ sở so với năm 2016. Trong đó, có 52 trường cao đẳng (chiếm 9%), 65 trường trung cấp (chiếm 11%), 86 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (chiếm 15%) và 364 cơ sở giáo dục nghề nghiệp do doanh nghiệp thành lập (chiếm 64%)<sup>(5)</sup>. Ngoài ra, Thành phố có 06 trường đại học có đào tạo nghề nghiệp, bao gồm: Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Dân lập Văn Lang, Trường Đại học Nguyễn Tất thành, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh. Trình độ đào tạo bao gồm: cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và dưới 03 tháng<sup>(6)</sup>.

+ *Quy mô đào tạo đáp ứng nhu cầu thị trường lao động*: Theo thiết kế, năng lực đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang hoạt động là 774.878 người. Trong đó, hệ cao đẳng là 119.983 người, trung cấp là 129.436 người, sơ cấp và dưới 03 tháng là 495.459 người. Với quy mô đào tạo theo thiết kế, đến năm 2025 Thành phố bảo đảm đủ khả năng đáp ứng nhu cầu đào tạo lao động về số lượng<sup>(7)</sup>.

+ *Chất lượng đào tạo nghề được nâng cao*: Giai đoạn 2016 - 2019, các cơ sở giáo dục

nghề nghiệp đã tuyển mới, đào tạo và cung cấp cho thị trường lao động 1.857.390 lượt người. Trong đó, đào tạo trình độ cao đẳng nghề là 130.312 lượt người (chiếm 7,0%); trung cấp nghề là 84.325 lượt người (chiếm 4,5%); sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên là 1.642.753 lượt người (chiếm 88,4%) (xem Bảng).

Đa số sinh viên tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo. Ở khối trường cao đẳng, bình quân có khoảng 81,76% sinh viên sau khi tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo. Đặc biệt, một số đơn vị có tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm đạt 100%, như Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng, Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Cao đẳng Kinh tế - Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh. Khối trường trung cấp có khoảng 79,96% sinh viên sau tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo<sup>(8)</sup>.

+ *Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn đạt được mục tiêu đề ra*: Theo số liệu thống kê của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động, giai đoạn 2016 - 2019, bình quân mỗi năm Thành phố hỗ trợ dạy nghề cho 11.629 lao động nông thôn. Trong đó, chủ yếu dạy nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng, không có tỷ lệ lao động được hỗ trợ trình độ trung cấp, cao đẳng. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2016 - 2020 đã đạt

**Bảng: Kết quả đào tạo nghề trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2019**

*ĐVT: Lượt người*

Stt	Nội dung	2016	2017	2018	2019	Tổng
1	Tuyển mới và dạy nghề	402.233	462.908	482.699	509.550	1.857.390
2	Cao đẳng nghề	14.271	34.521	46.782	34.738	130.312
3	Trung cấp nghề	8.113	25.079	29.091	22.042	84.325
4	Sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên	379.849	403.308	406.826	452.770	1.642.753

*Nguồn: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh*

được mục tiêu đề ra tại Kế hoạch số 3778/KH-UBND ngày 19/7/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020.

Từ các số liệu thống kê cho thấy, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đã mang lại những kết quả tích cực trong việc mở rộng mạng lưới cơ sở đào tạo, hiện đại hóa các trang thiết bị và cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn Thành phố và một số khu vực lân cận. Chính sách hỗ trợ đã khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghề để tự tạo việc làm hoặc có khả năng ứng phó với những rủi ro về lao động, việc làm góp phần thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ thất nghiệp, nâng cao đời sống của người dân.

Giai đoạn 2016 - 2019, tỷ lệ lao động làm việc trong các thành phần kinh tế tăng lên qua các năm: năm 2016 là 75%, đến năm 2019 tăng lên 84,79%<sup>(9)</sup>. Tỷ lệ thất nghiệp của Thành phố giảm dần, từ 4,4% (năm 2016) còn 3,69% (năm 2019)<sup>(10)</sup>; tỷ lệ thiếu việc làm giảm từ 0,56% (năm 2010) xuống còn 0,2% (năm 2019)<sup>(11)</sup>. Thu nhập bình quân của người lao động/tháng tăng từ 11.998 nghìn đồng (năm 2016) lên 15.891 nghìn đồng (năm 2018)<sup>(12)</sup>.

#### **- Một số hạn chế**

+ Sự phân bố mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp không đồng đều, thiếu hợp lý, chưa gắn với phân bố dân cư và các khu công nghiệp, khu chế xuất gây khó khăn cho việc tiếp cận dịch vụ đào tạo nghề đặc biệt ở khu vực ngoại thành Thành phố. Theo thống kê, có 73,12% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp tập trung ở các quận nội thành hiện hữu, 19,68% ở các quận mới và chỉ có 7,2% ở các huyện ngoại thành, trong khi đó, nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao được thành lập ở các huyện ngoại thành và 06 quận mới, nơi tập trung nhiều lao động<sup>(13)</sup>.

+ Nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa đạt chuẩn theo quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo. Diện tích đất sử dụng

cho đào tạo ở một số cơ sở thấp hơn so với yêu cầu, cơ sở vật chất lạc hậu, trang thiết bị dạy học không được đầu tư, nâng cấp thường xuyên nên chưa đáp ứng được yêu cầu về đào tạo nguồn nhân lực trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

+ Chất lượng đào tạo nghề không đồng đều giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trình độ đào tạo. Ở trình độ trung cấp và cao đẳng nghề, sản phẩm đầu ra được doanh nghiệp sử dụng lao động đánh giá ở mức khá tốt, nhưng với đào tạo nghề ngắn hạn (nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng), nội dung đào tạo chỉ mang tính chất giới thiệu hoặc hướng dẫn về ngành nghề đào tạo, chất lượng sản phẩm đầu ra không đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp sử dụng lao động.

+ Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề chưa thu hút được nhiều người lao động tham gia, đặc biệt lao động thuộc khu vực nội thành và các nhóm đối tượng lao động khó khăn về việc làm cần được hỗ trợ đào tạo nghề tạo việc làm. Giai đoạn 2016 - 2020, chính sách chỉ hỗ trợ đào tạo nghề cho 683 lượt lao động người khuyết tật, bình quân mỗi năm hỗ trợ 170 lượt người; giai đoạn 2018 - 2019 hỗ trợ dạy nghề cho 4.028 lượt lao động dân tộc<sup>(14)</sup>; giai đoạn 2016 - 2018 hỗ trợ dạy nghề cho 4.736 lượt bộ đội xuất ngũ<sup>(15)</sup>. Số lượng đối tượng được hỗ trợ thấp hơn nhiều so với tổng số đối tượng cần hỗ trợ trong thực tế.

#### **- Nguyên nhân hạn chế**

+ Chính sách đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Chính sách quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp không hiệu quả, thiếu tính hệ thống, không gắn với sự phân bố dân cư và phát triển của các khu chế xuất, công nghiệp. Việc phân bổ nguồn lực về đất đai, tài chính, trang thiết bị cho hoạt động đào tạo chưa bảo đảm theo yêu cầu. Định hướng về cơ cấu, kỹ năng nghề cho cơ sở đào tạo chưa phù hợp với yêu cầu nguồn nhân lực của địa phương.

+ Chính sách hỗ trợ người lao động học nghề: Việc xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động chưa tính đến những điểm đặc thù của từng nhóm đối tượng, các tiêu chí xác định đối tượng thụ hưởng còn

cứng nhắc, như quy định về độ tuổi, hộ khẩu thường trú. Việc xây dựng danh mục ngành nghề đào tạo dàn trải, chưa gắn với nhu cầu của địa phương. Kinh phí hỗ trợ đào tạo thấp, mang tính bình quân được quy định từ năm 2009 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đến nay không còn phù hợp, mức phí chưa gắn với đặc điểm và yêu cầu của từng ngành nghề đào tạo. Đào tạo nghề chưa gắn với việc giải quyết việc làm sau khi học nghề, do thiếu cơ chế phối hợp thực hiện giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp sử dụng lao động. Những yếu tố trên đã trở thành rào cản hạn chế khả năng tiếp cận dịch vụ đào tạo nghề của người lao động.

### **3. Một số giải pháp hoàn thiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Đề khắc phục những hạn chế về nội dung chính sách và góp phần hoàn thiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trên địa bàn Thành phố, cần thực hiện một số giải pháp sau:

- *Giải pháp chính sách đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp*: Thành phố cần đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện chính sách phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Ban hành các văn bản rà soát, sắp xếp, quy hoạch lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn, trong đó chú trọng đến đặc điểm lao động, nhu cầu về nguồn nhân lực theo trình độ, ngành nghề phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội từng khu vực; có chính sách ưu tiên cho các cơ sở có đào tạo các ngành nghề trọng yếu theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Ngoài ra, việc hoàn thiện chính sách hỗ trợ về đất đai, tài chính, cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cũng là giải pháp quan trọng bảo đảm chất lượng đào tạo nghề trong thời gian tới. Đặc biệt, Thành phố cần hoàn thiện chính sách xã hội hóa đào tạo nghề, thông qua việc giao đất (cho thuê đất), miễn giảm thuế... khuyến khích các thành phần kinh tế xây dựng cơ sở đào tạo nghề. Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho người lao động gắn với công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã

hội và chương trình mục tiêu quốc gia về đào tạo nghề trên địa bàn Thành phố.

- *Giải pháp chính sách hỗ trợ người lao động học nghề*: Hoàn thiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động theo hướng mở rộng độ bao phủ của chính sách, giảm bớt các điều kiện xác định đối tượng thụ hưởng, như hộ khẩu, quy định về độ tuổi tại Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”, nhằm tạo cơ hội cho mọi lao động được thụ hưởng chính sách.

Định hướng chính sách đào tạo nghề cho người lao động phải gắn với bảo đảm việc làm đầu ra. Điều chỉnh mức hỗ trợ kinh phí học nghề cho người lao động phù hợp với thực tiễn, mức kinh phí hỗ trợ cần gắn với danh mục ngành nghề đào tạo, tránh sự cào bằng. Đồng thời, Thành phố cần có chính sách ưu tiên cho người lao động học ngành, nghề trọng yếu nhằm cung cấp nguồn nhân lực bảo đảm về số lượng và chất lượng cho các doanh nghiệp trên địa bàn. Xây dựng danh mục nghề đào tạo gắn với nhu cầu của địa phương, tránh sự dàn trải gây khó khăn cho việc mở lớp và lãng phí nguồn lực.

- *Giải pháp về cơ chế phối hợp giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp sử dụng lao động*: Thành phố cần xây dựng chính sách khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng lao động và cơ sở đào tạo phối hợp trong việc cung cấp nguồn dữ liệu về cung - cầu nhân lực, có thể giao cho Trung tâm Dự báo nguồn nhân lực và phát triển thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh làm đầu mối tiếp nhận, tổng hợp, phân tích, đánh giá về nhu cầu nguồn nhân lực và xu hướng phát triển các ngành nghề đào tạo trên địa bàn.

- *Giải pháp nâng cao nhận thức cho người dân về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề*: Quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác truyền thông về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, bao gồm: sở, ngành, quận/huyện, đặc biệt là phường/xã/thị trấn tổ chức truyền thông đến các đoàn thể, tổ dân

• *Kinh nghiệm - Thực tiễn*

phổ, người dân; các hoạt động truyền thông đa dạng, phong phú, sinh động. Đồng thời, quy định rõ nội dung tuyên truyền, giáo dục về chính sách bao gồm, phổ biến quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp nhằm thay đổi cách nhìn về đào tạo nghề, nâng cao nhận thức về trách nhiệm của gia đình, người lao động và xã hội về vai trò của đào tạo nghề đối với việc đảm bảo việc làm, tạo thu nhập, ổn định cuộc sống □

(1), (10) và (12) Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020*

(2) Kế hoạch số 3778/KH-UBND ngày 19/7/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” giai đoạn 2016 - 2020

(3), (4) và (9) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, *Báo cáo tổng kết công tác giáo dục nghề nghiệp và việc làm - an toàn lao động năm 2019, triển khai phương hướng năm 2020*, tháng 12/2019

(5) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, *Văn bản số 24814/SLĐTĐBXH-VLATLĐ ngày 31/8/2020 về việc cung cấp số liệu thực hiện đánh giá tình hình lao động, việc làm và đào tạo nghề giai đoạn 2015 - 2019 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*

(6) và (8) Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ, *quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng*

(7) và (13) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, *Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025*, tháng 5/2018

(11) Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh, *Niên giám thống kê năm 2019*, Nxb Thống kê, Hà Nội, 2020, tr.71

(14) và (15) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, *Báo cáo về thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2016-2018*, tháng 9/2019

## THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP ...

(tiếp theo trang 76)

thông dữ liệu về bảo hiểm thất nghiệp. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền chính sách pháp luật bảo hiểm thất nghiệp đến người lao động, người sử dụng lao động để góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

Sáu là, kiến nghị Trung tâm Dịch vụ việc làm của tỉnh Đồng Nai tăng cường tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động. Thực hiện tốt nhiệm vụ thu thập thông tin thị trường lao động và các doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc việc thông báo định kỳ về tình hình biến động lao động. Thực hiện tư vấn việc làm hoặc học nghề cho người lao động, giúp người lao động nhanh chóng quay trở lại thị trường lao động. Áp dụng giao dịch điện tử trong một số

thủ tục giải quyết chính sách bảo hiểm thất nghiệp nhằm rút ngắn thời gian giao dịch, tăng năng suất lao động, tạo được sự hài lòng của doanh nghiệp và người lao động □

(1) Khoản 4 Điều 3 Luật Việc làm năm 2013

(2) Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 Hội nghị Trung ương lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội

(3) và (4) Xem: *Báo cáo Kết quả tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, chính sách bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai* (tài liệu phục vụ Tọa đàm “Vai trò của Bảo hiểm thất nghiệp đối với đời sống công nhân tại các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai”), ngày 04/9/2020